

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần theo Quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 03 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương 05 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 05 là ngày 24 tháng 4 năm 2020 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 0274 371 3483
- Fax : 0274 373 1352

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Cho thuê kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Trí Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Bà Trần Hồng Diễm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Trí Dũng	Giám đốc	Ngày 21 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	Ngày 15 tháng 01 năm 2019
Ông Phạm Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Ngày 25 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Trí Dũng – Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Trần Trí Dũng

Ngày 3 tháng 3 năm 2022

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0127/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 3 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		129.266.581.625	109.554.567.962
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	36.771.596.188	32.556.105.957
1. Tiền	111		21.071.596.188	26.856.105.957
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.700.000.000	5.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		92.220.562.734	75.633.152.149
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	68.745.385.629	53.717.342.488
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.064.288.930	209.461.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	23.161.040.812	22.930.015.507
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.750.152.637)	(1.223.666.846)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		274.422.703	-
1. Hàng tồn kho	141		274.422.703	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	1.365.309.856
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	693.578.638
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	671.731.218
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		368.655.257.753	397.707.770.221
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		36.722.837.267	45.290.475.915
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	36.722.837.267	45.290.475.915
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		201.152.792.831	238.849.227.785
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	201.011.126.162	238.708.672.233
<i>Nguyên giá</i>	222		428.685.233.845	429.557.646.316
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(227.674.107.683)	(190.848.974.083)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	141.666.669	140.555.552
<i>Nguyên giá</i>	228		5.451.521.818	5.251.521.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.309.855.149)	(5.110.966.266)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	66.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	66.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	18.847.773.081	18.847.773.081
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.391.312.981	12.391.312.981
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.456.460.100	6.456.460.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		111.931.854.574	94.654.293.440
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	111.931.854.574	94.654.293.440
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		497.921.839.378	507.262.338.183

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		323.313.695.681	325.362.867.139
I. Nợ ngắn hạn	310		158.239.746.918	136.678.472.610
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	72.360.416.118	71.789.589.390
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.324.347	2.200.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.906.470.252	110.371.120
4. Phải trả người lao động	314		18.549.065.606	13.338.444.287
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	33.224.501.072	17.590.060.791
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	9.640.764.508	12.803.883.923
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	19.520.000.000	19.520.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	3.027.205.015	1.523.923.099
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		165.073.948.763	188.684.394.529
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	101.612.043.284	105.702.489.050
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	63.461.905.479	82.981.905.479
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		174.608.143.697	181.899.471.044
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	174.608.143.697	181.899.471.044
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.355.201.441	16.933.495.233
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.166.222.256	44.879.255.811
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	44.879.255.811
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		32.166.222.256	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		497.921.839.378	507.262.338.183

Lập, ngày 3 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hựu

Giám đốc



Trần Trí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	339.125.373.268	317.934.150.110
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		335.816.100	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		338.789.557.168	317.934.150.110
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	226.881.203.078	222.167.329.330
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		111.908.354.090	95.766.820.780
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	500.137.550	3.653.919.292
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.714.105.732	9.996.952.278
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.690.192.763	9.984.024.541
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.932.253.581	3.421.202.455
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	45.889.033.756	35.566.316.013
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.873.098.571	50.436.269.326
11. Thu nhập khác	31	VI.7	188.000.464	363.531.994
12. Chi phí khác	32		1.461	104.539.148
13. Lợi nhuận khác	40		187.999.003	258.992.846
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.061.097.574	50.695.262.172
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		10.994.198.047	9.642.209.332
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>46.066.899.527</u>	<u>41.053.052.840</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>2.997</u>	<u>2.626</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>2.997</u>	<u>2.626</u>

Lập, ngày 3 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hựu

Giám đốc



Trần Trí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		57.061.097.574	50.695.262.172
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	38.213.422.028	38.252.277.461
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	526.485.791	(62.290.913)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(6.187.833)	11.794.676
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(511.452.447)	(3.587.738.357)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.690.192.763	9.984.024.541
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		101.973.557.876	95.293.329.580
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.486.046.776)	3.249.341.582
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(274.422.703)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		13.084.039.333	27.541.184.340
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(17.277.561.134)	(48.612.802.454)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.690.268.540)	(10.060.822.334)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(8.354.814.977)	(11.011.455.934)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		35.000.000	58.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(10.816.260.158)	(8.443.927.456)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		66.193.222.921	48.012.847.324
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.133.287.074)	(3.884.378.882)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	70.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		428.851.351	1.969.237.535
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.634.435.723)	(1.915.141.347)

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	-	5.775.600.452
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(19.520.000.000)	(35.021.206.683)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(40.829.484.800)	(21.615.609.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(60.349.484.800)	(50.861.215.831)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.209.302.398	(4.763.509.854)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32.556.105.957	37.329.578.979
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.187.833	(9.963.168)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	36.771.596.188	32.556.105.957

Lập, ngày 3 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hựu

Giám đốc



Trần Trí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cho thuê kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ vận tải, kho bãi	36%	36%	36%
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải, dịch vụ đại lý hải quan, kho bãi và lưu trữ hàng hóa	20%	20%	20%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là lĩnh vực cho thuê kho, bãi,... không chịu tác động đáng kể của dịch Covid-19. Trong năm, Công ty đã áp dụng phương án sản xuất “3 tại chỗ” từ ngày 9/7/2021 đến ngày 15/10/2021, nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, do đó phát sinh thêm các chi phí vận hành. Nhìn chung, năm 2021 Công ty vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tốt, hoàn thành vượt so với kế hoạch được giao. Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 157 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 153 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SỐNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Đối với hàng tồn kho là nguyên vật liệu giá gốc được xác định: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thuê cơ sở hạ tầng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	05

Số năm khấu hao của tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 11
Máy móc và thiết bị	01 - 03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	01 - 03
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	6.914.803	1.375.494.353
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.064.681.385	25.480.611.604
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	15.700.000.000	5.700.000.000
Cộng	36.771.596.188	32.556.105.957

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	12.391.312.981	-	12.391.312.981	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương ⁽ⁱ⁾	11.440.000.000	-	11.440.000.000	-
Công ty Cổ phần Maruzen Unithai Logistics Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	951.312.981	-	951.312.981	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.456.460.100	-	6.456.460.100	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.456.460.100	-	6.456.460.100	-
Cộng	18.847.773.081	-	18.847.773.081	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700923658 thay đổi lần thứ 11 ngày 21 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương có vốn điều lệ là 30.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 1.080.000 cổ phần tương ứng 36% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000038 ngày 16 tháng 4 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam có vốn điều lệ là 2.400.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 48.000 cổ phần tương ứng 20% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

(iii) Công ty ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 6.456.460.100 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số lượng cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội mà Công ty ủy thác đầu tư là 961.100 cổ phiếu (số đầu năm là 711.926 cổ phiếu, số tăng trong năm do được chia cổ tức bằng cổ phiếu).

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 27.775.790.000 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 16.224.453.000 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	1.987.507.052	1.860.282.900
Sử dụng dịch vụ của công ty liên kết	12.667.810.423	8.553.960.429
Công ty liên kết chia cổ tức	-	2.916.000.000
<i>Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam</i>		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	1.502.587.179	1.040.792.501
Công ty liên kết chia cổ tức	263.098.475	462.400.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	7.938.596.913	6.331.150.048
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	7.091.941.738	5.497.404.817
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	377.853.962	458.888.295
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	104.653.502	41.933.225
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Tây Ninh	251.017.711	81.906.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	113.130.000	251.017.711
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	60.806.788.716	47.386.192.440
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	10.327.530.924	10.106.318.538
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	2.977.396.085	11.443.429.090
Công ty Cổ phần Marico South East Asia	5.814.043.771	2.674.133.944
Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	8.299.168.000	-
Công ty Cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam	10.825.270.327	-
Phải thu các khách hàng khác	22.563.379.609	23.162.310.868
Cộng	68.745.385.629	53.717.342.488

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp nặng Mico	1.265.440.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc - Quy hoạch A.A.P	416.860.000	-
Các nhà cung cấp khác	381.988.930	209.461.000
Cộng	2.064.288.930	209.461.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	12.746.445.646	-	11.879.742.746	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	12.746.445.646	-	11.879.742.746	-
- Lãi hợp tác kinh doanh	1.072.072.869	-	459.131.263	-
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	11.674.372.777	-	11.395.611.483	-
- Chi hộ	-	-	25.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.414.595.166	-	11.050.272.761	-
Phải thu nhiên liệu đội cơ giới	41.883.549	-	33.466.795	-
Tạm ứng	433.019.446	-	-	-
Phải thu phần thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	2.989.984.467	-	3.922.840.242	-
Ký cược, ký quỹ	4.450.826.400	-	693.400.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	3.792.726.400	-	628.000.000	-
Đối tượng khác	658.100.000	-	65.400.000	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	18.488.493	-	5.887.397	-
Các khoản chi hộ	2.451.927.181	-	6.388.399.527	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	28.465.630	-	6.278.800	-
Cộng	23.161.040.812	-	22.930.015.507	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	35.122.837.267	-	40.059.475.915	-
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh bãi IDI ⁽ⁱ⁾	2.074.938.288	-	2.356.042.116	-
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh kho DHL ⁽ⁱⁱ⁾	11.047.898.979	-	15.703.433.799	-
- Khoản ký quỹ, ký cược	22.000.000.000	-	22.000.000.000	-
Phải thu các tổ chức khác - ký cược, ký quỹ	1.600.000.000	-	5.231.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	-	-	3.631.000.000	-
Công ty Cổ phần Solar Esco	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-
Cộng	36.722.837.267	-	45.290.475.915	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2408/IDI-KHKD ngày 24 tháng 8 năm 2015 về việc đầu tư xây dựng và khai thác bãi container tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương. Theo Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10A/PLHD-TCIDI ngày 17 tháng 01 năm 2017, thời hạn hợp tác là 10 năm. Khi hết thời hạn hợp tác, nếu Bộ Quốc phòng không có nhu cầu thu hồi đất thì hợp đồng hợp tác kinh doanh tiếp tục được gia hạn để khai thác.
- (ii) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc Đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng (bên A), Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (bên B) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (bên C). Thời hạn hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn giao cơ sở hạ tầng cho bên A.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Logistics Toàn Cầu	> 3 năm	1.435.552.637	(1.435.552.637)	2 - < 3 năm	1.435.552.637	(1.004.886.846)
Công ty TNHH Huỳnh Hùng Dũng	> 3 năm	90.200.000	(90.200.000)	2 - < 3 năm	120.200.000	(84.140.000)
Công ty TNHH Gokce & Ayca Logistics	1 - < 2 năm	448.800.000	(224.400.000)	06 tháng - < 1 năm	448.800.000	(134.640.000)
Cộng		1.974.552.637	(1.750.152.637)		2.004.552.637	(1.223.666.846)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.223.666.846	1.285.957.759
Trích lập dự phòng bổ sung	526.485.791	-
Hoàn nhập dự phòng	-	62.290.913
Số cuối năm	1.750.152.637	1.223.666.846

7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng (*)	111.931.854.574	88.111.802.416
Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	6.542.491.024
Cộng	111.931.854.574	94.654.293.440

- (*) Là khoản thuê đất tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thuê đất số 532/TCT-KHKD ngày 01 tháng 6 năm 2016 với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Thời hạn thuê là 48 năm kể từ ngày 1/6/2016 đến hết ngày 31/12/2064 (Xem thuyết minh VIII.2).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tà
Nguyên giá					
Số đầu năm	393.875.613.683	15.391.792.091	7.376.914.615	12.690.325.927	
Mua trong năm		254.805.256		62.181.818	
Thanh lý, nhượng bán		(759.945.000)	(345.454.545)	(84.000.000)	
Số cuối năm	393.875.613.683	14.886.652.347	7.031.460.070	12.668.507.745	
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.593.168.212	10.371.967.091	5.707.614.615	7.293.634.381	
Chờ thanh lý	-	-	-	-	
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	162.703.876.785	11.442.088.348	6.770.152.113	9.795.340.177	
Khấu hao trong năm	34.189.723.420	2.816.287.223	220.640.910	743.281.588	
Thanh lý, nhượng bán	-	(759.945.000)	(345.454.545)	(84.000.000)	
Số cuối năm	196.893.600.205	13.498.430.571	6.645.338.478	10.454.621.765	
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	231.171.736.898	3.949.703.743	606.762.502	2.894.985.750	
Số cuối năm	196.982.013.478	1.388.221.776	386.121.592	2.213.885.980	
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 134.155.246.979 VND đã được thế chấp, cđ vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

49
CHI
CỔ
PH
M T C
T
V G

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	5.251.521.818	(5.110.966.266)	140.555.552
Mua trong năm	200.000.000	-	200.000.000
Khấu hao trong năm	-	(198.888.883)	(198.888.883)
Số cuối năm	5.451.521.818	(5.309.855.149)	141.666.669

Trong đó:

Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 5.251.521.818 VND.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	51.475.279.726	46.769.871.544
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	45.526.166.149	46.324.187.183
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	1.384.679.077	319.784.361
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	24.663.500	113.300.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	45.549.500	12.600.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	26.470.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	4.467.751.500	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	20.885.136.392	25.019.717.846
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Tân Đại Hưng Thịnh	2.165.346.000	-
Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà Thép Nhất	2.087.377.975	2.087.377.975
Công ty TNHH Thạnh Long	1.555.789.769	1.384.745.209
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hoàng Lương Sơn	1.506.298.263	306.235.079
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Vận tải Ánh Dương	686.911.500	2.378.869.000
Công ty Cổ phần Kho bãi Trung Thành	1.382.797.229	763.943.222
Các nhà cung cấp khác	11.500.615.656	18.098.547.361
Cộng	72.360.416.118	71.789.589.390

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	14.296.972.234	(14.079.402.452)	217.569.782
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	671.731.218	10.644.652.995	(8.354.814.977)	1.618.106.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên hợp tác kinh doanh nộp hộ	-	-	349.545.052	(349.545.052)	-
Thuế thu nhập cá nhân	110.371.120	-	1.242.290.461	(1.281.867.911)	70.793.670
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	110.371.120	671.731.218	26.536.460.742	(24.068.630.392)	1.906.470.252

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch	5 %
- Các dịch vụ khác	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.061.097.574	50.695.262.172
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	559.248.999	788.643.168
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	575.400.000	778.680.000
<i>Lỗ CLTG chưa thực hiện của tiền cuối năm nay</i>	-	9.963.168
- Các khoản điều chỉnh giảm	(16.151.001)	(11.220.691)
<i>Lãi CTLG chưa thực hiện của tiền cuối năm nay</i>	(6.187.833)	-
<i>Lỗ CLTG chưa thực hiện của tiền cuối năm trước đã thực hiện trong năm nay</i>	(9.963.168)	(11.220.691)
Thu nhập chịu thuế	57.620.346.573	51.472.684.649
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức được chia)	(263.098.475)	(3.378.400.000)
Thu nhập tính thuế	57.357.248.098	48.094.284.649
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11.471.449.620	9.618.856.930
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm^(*)	(477.251.573)	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	23.352.402
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	10.994.198.047	9.642.209.332

Trong đó:

<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động hợp tác kinh doanh</i>	349.545.052	764.042.885
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty</i>	10.644.652.995	8.878.166.447

(*)Phần thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm do bên hợp tác kinh doanh nộp hộ thuộc diện ưu đãi thuế theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	29.818.493.236	16.372.385.780
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	28.199.909.600	16.172.990.330
<i>Chi phí thuê đất</i>	28.143.191.055	15.334.671.785
<i>Chi phí dịch vụ khác</i>	56.718.545	838.318.545
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương - chi phí vận chuyển	1.363.020.000	199.395.450
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng - Chi phí nhiên liệu	255.563.636	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.406.007.836	1.217.675.011
Chi phí lãi vay phải trả	88.665.598	88.741.375
Chi phí sửa chữa thường xuyên	828.439.000	-
Chi phí vận chuyển, bốc xếp, thuê cont	1.064.491.793	-
Chi phí đo đạc lập bản vẽ quy hoạch 1/500	516.454.545	-
Chi phí quà tặng khách hàng	878.350.000	940.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	29.606.900	188.933.636
Cộng	33.224.501.072	17.590.060.791

13. Phải trả khác

13a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.624.998.168	3.193.400.821
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ Tầng Tân Cảng - Phải trả tiền thu hộ hợp tác kinh doanh	4.624.998.168	2.265.007.001
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - thu hộ	-	928.393.820
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.015.766.340	9.610.483.102
Kinh phí công đoàn	256.975.372	263.673.500
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	467.987.968	468.926.888
Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	203.400.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.987.403.000	8.394.615.230
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	100.000.000	483.267.484
Cộng	9.640.764.508	12.803.883.923

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các tổ chức khác, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	22.000.000.000	22.000.000.000
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	6.420.612.000	6.420.612.000
Công ty TNHH ITL Bình Dương	43.333.333.344	45.833.333.340
Các khách hàng khác	2.450.497.230	4.040.943.000
Cộng	<u>101.612.043.284</u>	<u>105.702.489.050</u>

13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

14. Vay

14a. Vay ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh V.14b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn đến hạn trả.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	19.520.000.000	29.464.420.804
Số tiền vay phát sinh	-	-
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	19.520.000.000	19.520.000.000
Số tiền vay đã trả	(19.520.000.000)	(29.464.420.804)
Số cuối năm	<u>19.520.000.000</u>	<u>19.520.000.000</u>

14b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương theo Hợp đồng cho vay theo Dự án đầu tư số 016D18 ngày 27 tháng 12 năm 2018 (Kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 041K18 ngày 26 tháng 07 năm 2018) cho vay thanh toán tiền xây dựng dự án kho phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần giao nhận và vận chuyển Indo Trần (“ITL”). Thời hạn của khoản vay là 84 tháng, lãi suất cho vay dài hạn VND cố định trong năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8,1%, kể từ năm thứ 2 trở đi áp dụng lãi suất cho vay dài hạn VND điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất của khoản vay trong năm 2021 là 7,8%.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp: (i) Quyền khai thác và các quyền tài sản khác đối với toàn bộ tài sản thuộc Dự án; (ii) Quyền đòi nợ phát sinh từ các hợp đồng thuê thành lập trung tâm kho bãi tại ICD Tân Cảng Sóng Thần với ITL; Thỏa thuận chuyển giao hợp đồng giữa ITL, Công ty TNHH ITL Bình Dương; Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác điều hành trung tâm kho bãi tại ICD Tân Cảng Sóng Thần với Công ty TNHH ITL Bình Dương; (iii) Toàn bộ thiết bị, tường bao, cột kèo, mái tôn và các kết cấu khác thuộc Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	19.520.000.000	19.520.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	63.461.905.479	82.981.905.479
Cộng	<u>82.981.905.479</u>	<u>102.501.905.479</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	82.981.905.479	102.283.090.906
Số tiền vay phát sinh	-	5.775.600.452
Số tiền vay đã trả	-	(5.556.785.879)
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(19.520.000.000)	(19.520.000.000)
Số cuối năm	<u>63.461.905.479</u>	<u>82.981.905.479</u>

14c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	570.048.977	850.331.221	103.542.901	1.523.923.099
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	8.422.347.358	3.544.694.716	555.000.000	12.522.042.074
Tăng khác	35.000.000	-	-	35.000.000
Chi quỹ trong năm	(6.670.800.000)	(3.867.960.158)	(277.500.000)	(10.816.260.158)
Hoàn nhập quỹ thưởng ban điều hành năm 2019	-	-	(237.500.000)	(237.500.000)
Số cuối năm	<u>2.356.596.335</u>	<u>527.065.779</u>	<u>143.542.901</u>	<u>3.027.205.015</u>

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

<i>Năm trước</i>	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	120.086.720.000	12.828.189.949	38.977.220.702	171.892.130.651
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	41.053.052.840	41.053.052.840
Chia cổ tức	-	-	(21.615.609.600)	(21.615.609.600)
Trích thù lao HĐQT, BKS từ lợi nhuận năm trước	-	-	(325.800.000)	(325.800.000)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	4.105.305.284	(13.209.608.131)	(9.104.302.847)
Số dư cuối năm trước	<u>120.086.720.000</u>	<u>16.933.495.233</u>	<u>44.879.255.811</u>	<u>181.899.471.044</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Năm trước</i>	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm nay</i>				
Số dư đầu năm	120.086.720.000	16.933.495.233	44.879.255.811	181.899.471.044
Lợi nhuận trong năm	-	-	46.066.899.527	46.066.899.527
Chia cổ tức	-	-	(40.829.484.800)	(40.829.484.800)
Trích thù lao HĐQT, BKS từ lợi nhuận năm trước	-	-	(244.200.000)	(244.200.000)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	686.028.937	(3.805.571.011)	(3.119.542.074)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	4.735.677.271	(14.138.177.271)	(9.402.500.000)
Hoàn thù quỹ thưởng điều hành năm 2019	-	-	237.500.000	237.500.000
Số dư cuối năm nay	120.086.720.000	22.355.201.441	32.166.222.256	174.608.143.697

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	61.244.230.000	61.244.230.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	43.533.550.000	43.533.550.000
Các cổ đông khác	15.308.940.000	15.308.940.000
Cộng	120.086.720.000	120.086.720.000

16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	12.008.672	12.008.672

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 VND

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 số 213/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2021 như sau:

- Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển : 686.028.937
- Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2.842.042.074
- Trích bổ sung quỹ thưởng Ban điều hành : 277.500.000
- Trích thù lao HĐQT, BKS : 244.200.000
- Chia cổ tức : 40.829.484.800

Tạm phân phối từ nguồn lợi nhuận năm 2021 VND

Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2021 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 số 213/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2021:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (10,28% lợi nhuận sau thuế) : 4.735.677.271
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (tương đương 3 tháng lương bình quân thực hiện) : 9.125.000.000
- Trích quỹ thưởng ban điều hành : 277.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 10.583,91 USD (số đầu năm là 122.838,69 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	328.946.421.068	308.023.108.658
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	10.178.952.200	9.911.041.452
Cộng	<u>339.125.373.268</u>	<u>317.934.150.110</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	39.543.106.007	27.393.105.290
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	738.275.719	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	-	7.640.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	912.791.676	912.791.676
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	424.549.090	309.886.362

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	220.836.233.996	216.076.497.628
Giá vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh	6.044.969.082	6.090.831.702
Cộng	<u>226.881.203.078</u>	<u>222.167.329.330</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	178.353.972	209.338.357
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	52.497.270	66.180.935
Cổ tức, lợi nhuận được chia	263.098.475	3.378.400.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	6.187.833	-
Cộng	<u>500.137.550</u>	<u>3.653.919.292</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.690.192.763	9.984.024.541
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	23.912.969	1.133.061
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	11.794.676
Cộng	<u>6.714.105.732</u>	<u>9.996.952.278</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí quà tặng	2.660.125.440	2.285.774.546
Các chi phí khác	272.128.141	1.135.427.909
Cộng	<u>2.932.253.581</u>	<u>3.421.202.455</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.305.987.320	16.029.588.736
Chi phí vật liệu quản lý	367.687.922	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	676.443.797	721.148.259
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.942.608.417	3.982.874.728
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	207.876.998
Dự phòng phải thu khó đòi	526.485.791	(62.290.913)
Phân bổ lợi thế thương mại	6.542.491.024	1.784.315.728
Chi phí sử dụng đất quốc phòng	4.600.401.456	4.600.401.456
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.670.448.444	3.929.516.582
Các chi phí khác	8.253.479.585	4.372.884.439
Cộng	<u>45.889.033.756</u>	<u>35.566.316.013</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	70.000.000	-
Thanh lý vật tư	80.000.000	-
Tiền bồi thường	-	346.968.340
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	16.270.000
Xử lý công nợ	38.000.464	293.654
Cộng	<u>188.000.464</u>	<u>363.531.994</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	46.066.899.527	41.053.052.840
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(10.071.700.000)	(9.521.700.000)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	(9.550.000.000)	(9.000.000.000)
<i>Trích quỹ thưởng ban điều hành</i>	(277.500.000)	(277.500.000)
<i>Thù lao HĐQT, BKS</i>	(244.200.000)	(244.200.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	35.995.199.527	31.531.352.840
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.008.672	12.008.672
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.997</u>	<u>2.626</u>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.859 VND xuống còn 2.626 VND.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay được tính trên cơ sở trừ số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dựa theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 số 213/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2021.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.412.712.797	2.759.624.786
Chi phí nhân công	51.627.323.327	50.611.031.057
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.213.422.028	38.252.277.461
Chi phí dịch vụ mua ngoài	154.758.024.824	141.620.663.146
Chi phí khác	28.691.007.439	27.911.251.348
Cộng	<u>275.702.490.415</u>	<u>261.154.847.798</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Hội đồng quản trị					
Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch (từ tháng 6/2021)	269.187.632	10.000.000	-	279.187.632
Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch (đến tháng 6/2021)	784.257.373	68.129.956	13.200.000	865.587.329
Nguyễn Sơn	Phó chủ tịch	-	25.200.000	50.400.000	75.600.000
Trần Trí Dũng	Thành viên kiêm Giám đốc	812.210.036	55.321.537	19.800.000	887.331.572
Nguyễn Đức Anh	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	-	9.900.000	19.800.000	29.700.000
Thành Quang Vinh	Thành viên	-	19.800.000	39.600.000	59.400.000
Ban kiểm soát					
Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban	496.586.842	45.952.239	-	542.539.080
Hồ Hải Đăng	Thành viên (đến tháng 7/2021)	-	15.743.843	27.000.000	42.743.843
Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên	-	6.750.000	13.500.000	20.250.000
Trần Hồng Diễm	Thành viên (từ tháng 7/2021)	-	-	-	-
Ban Giám đốc					
Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	786.975.187	64.434.142	-	851.409.329
Phạm Thanh Sơn	Phó Giám đốc	695.120.177	61.696.082	-	756.816.259
Nguyễn Văn Hựu	Kế toán trưởng (từ tháng 12/2021)	2.490.372	-	-	2.490.372
Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng (đến tháng 12/2021)	537.692.995	55.193.190	-	592.886.186
Cộng		4.384.520.614	438.120.989	183.300.000	5.005.941.602
Năm trước					
Hội đồng quản trị					
Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch (từ tháng 4/2020)	1.108.885.934	55.000.000	39.600.000	1.203.485.934
Ngô Trọng Phần	Chủ tịch (đến tháng 4/2020)	-	30.000.000	63.000.000	93.000.000
Nguyễn Sơn	Thành viên	-	25.000.000	50.400.000	75.400.000
Thành Quang Vinh	Thành viên	-	20.000.000	39.600.000	59.600.000
Trần Trí Dũng	Thành viên/Giám đốc (từ tháng 4/2020)	386.915.462	15.000.000	-	401.915.462
Nguyễn Đức Anh	Thành viên /Phó Giám đốc (đến tháng 6/2020)	58.376.762	30.000.000	39.600.000	127.976.762

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ban kiểm soát					
Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban (từ tháng 6/2020)	188.795.334	15.000.000	-	203.795.334
Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng ban (đến tháng 6/2020)	-	-	39.600.000	39.600.000
Bạch Thị Cúc	Thành viên (đến tháng 6/2020)	-	-	27.000.000	27.000.000
Hồ Hải Đăng	Thành viên		12.000.000	27.000.000	39.000.000
Ban Giám đốc					
Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám Đốc	870.591.870	55.000.000	-	925.591.870
Phạm Thanh Sơn	Phó Giám đốc	578.401.353	32.500.000	-	610.901.353
Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	584.361.672	55.000.000	-	639.361.672
Cộng		3.776.328.387	344.500.000	325.800.000	4.446.628.387

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác**Mối quan hệ**

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Unithai Logistics	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ	4.009.558.136	5.179.715.150
Chi phí thuê tài sản	10.046.754.284	10.060.196.643
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	29.899.844.670	59.925.269.759
Chi phí sử dụng đất quốc phòng	15.334.671.785	15.334.671.783
Chi cổ tức cho Công ty mẹ	20.823.038.200	11.023.961.400

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu		
Chia cổ tức	14.801.407.000	7.836.039.000
Sử dụng dịch vụ của các đơn vị		
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	-	24.945.455
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	388.230.000	517.797.500
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	64.040.910	22.482.405
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	31.550.000	120.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	-	1.650.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	3.694.539.591	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	255.563.636	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.10, V.12 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

3. Cam kết thuê tài sản dài hạn

Công ty thuê đất tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thuê đất số 532/TCT-KHKD ngày 01 tháng 6 năm 2016 với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Thời hạn thuê là 48 năm kể từ ngày 1/6/2016 đến hết ngày 31/12/2064.

Theo Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01/6/2016 và Phụ lục hợp đồng số 04 ngày 01/6/2020, tổng tiền thuê 48 năm là 291.830.040.475 VND, chưa bao gồm thuế GTGT, thuế phí, lệ phí liên quan theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Thời hạn thanh toán tiền thuê trong vòng 10 năm, từ năm 2017 đến năm 2026. Từ năm 2020 đến năm 2026, số phải thanh toán hàng năm là 29.899.844.670 VND/năm. Cụ thể số còn phải thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	29.899.844.670	29.899.844.670
Trên 1 năm đến 5 năm	119.599.378.680	149.499.223.350
Cộng	<u>149.499.223.350</u>	<u>179.399.068.020</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 28.973.165.293 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện trong trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021 dương 66.193.222.921 VND, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tiếp tục có lãi 46.066.899.527 VND, Công ty vẫn thực hiện chi trả cổ tức hàng năm 34%. Đồng thời, theo Thư chấp thuận cấp tín dụng ngày 31 tháng 8 năm 2021 Công ty được Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Bình Dương cam kết cấp tín dụng ngắn hạn 40.000.000.000 VND để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (thời gian hiệu lực tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng). Do vậy, Công ty đảm bảo đáp ứng giả định hoạt động liên tục khi lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 3 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Viết Hà

Nguyễn Văn Hựu

Trần Trí Dũng